

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 06
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B	5.4	4.7	5.0
2	2122060024	Nguyễn Đông	Bìn	05/10/2004	CCQ2206A	0		0.0
3	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	7.5	6.6	7.0
4	2122060018	Võ An	Bình	08/07/2004	CCQ2206A	7.8	7.0	7.3
5	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B	8.3	5.8	6.8
6	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	8.7	6.6	7.4
7	2122060054	Đỗ Công	Dũng	14/02/2004	CCQ2206B	2.6	5.8	4.5
8	2122060033	Phan Quốc	Dũng	26/02/2004	CCQ2206A	0		0.0
9	2122060070	Nguyễn Tùng	Dương	06/07/2004	CCQ2206A	0		0.0
10	2122060032	Lương Quốc	Đạt	15/10/2004	CCQ2206A	5.8	7.2	6.6
11	2122170257	Ngô Tấn	Đạt	28/10/2004	CCQ2206B	6.6	5.0	5.6
12	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	8.9	7.4	8.0
13	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	7.9	5.8	6.6
14	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	8.4	5.8	6.8
15	2122060079	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2206B	0		0.0
16	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B	8.4	7.2	7.7
17	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	6.2	5.6	5.8
18	2122060013	Trương Hồng	Hiếu	01/12/2004	CCQ2206A	0		0.0
19	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	7.5	7.0	7.2
20	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A	8.4	6.0	7.0
21	2121100094	Lê Quốc	Huy	15/02/2003	CCQ2110C	7.4	5.8	6.4
22	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B	7.1	7.0	7.0
23	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	7.7	7.6	7.6
24	2122060041	Nguyễn Minh	Khải	10/04/2002	CCQ2206B	8	6.6	7.2
25	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B	7.5	7.4	7.4

26	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B	8	6.6	7.2
27	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B	8	4.4	5.8
28	2122060021	Nguyễn Minh	Khoa	28/05/2004	CCQ2206A	5.9	6.2	6.1
29	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	7.8	6.0	6.7
30	2122060065	Trịnh Bá	Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B	5.4	5.4	5.4
31	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B	7.6	7.4	7.5
32	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	7.2	6.0	6.5
33	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	6.1	6.6	6.4
34	2122060049	Võ Phước	Lập	21/03/2004	CCQ2206B	6.9	6.4	6.6
35	2122060063	Nguyễn Phương	Lê	11/03/2004	CCQ2206B	6.3	6.4	6.4
36	2122170227	Thái Lê Duy	Lộc	05/08/2004	CCQ2206B	6.9	5.6	6.1
37	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	7.9	7.6	7.7
38	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B	6.5	5.2	5.7
39	2122060051	Trần Ngọc	Minh	18/12/2003	CCQ2206B	5.4	6.6	6.1
40	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B	6.2	6.0	6.1
41	2122060009	Nguyễn Hoài	Nhân	25/02/2004	CCQ2206A	6	6.0	6.0
42	2122060015	Lê Văn	Ninh	02/01/2004	CCQ2206A	6.2	6.2	6.2
43	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B	7.7	3.6	5.2
44	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B	6.4	7.8	7.2
45	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	7.6	6.0	6.6
46	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B	7.3	5.4	6.2
47	2122060001	Lê Vinh	Quàng	20/01/2000	CCQ2206A	7.9	6.6	7.1
48	2122060047	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	CCQ2206B	7.8	5.6	6.5
49	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	6.6	6.0	6.2
50	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	7.6	5.4	6.3
51	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A	6.9	7.6	7.3
52	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A	8.1	7.2	7.6
53	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A	7.2	5.8	6.4
54	2122060042	Trần Văn	Thạnh	15/08/2004	CCQ2206B	8.2	6.6	7.2
55	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B	7.3	6.4	6.8
56	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B	6.2	7.0	6.7
57	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A	7.8	7.8	7.8
58	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B	7.3	6.2	6.6
59	2122060005	Lê Nguyễn Quang	Tiến	26/04/2004	CCQ2206A	0		0.0
60	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B	6.3	7.4	7.0

61	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A	7.9	6.0	6.8
62	2122060020	Kiều Đức	Trí	01/05/2004	CCQ2206A	6.8	6.2	6.4
63	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B	8.1	7.8	7.9
64	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B	8.4	6.0	7.0
65	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A	8.4	7.2	7.7
66	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B	7.5	6.2	6.7
67	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B	7.8	6.0	6.7
68	2122060058	Lê Minh	Tuấn	29/04/2004	CCQ2206B	0		0.0
69	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	5.5	6.4	6.0
70	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A	8.3	6.8	7.4
71	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A	5.9	6.0	6.0
72	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B	7.4	7.6	7.5
73	2122060006	Nguyễn Anh	Vũ	29/06/2004	CCQ2206A	5.8	6.4	6.2
74	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A	8.3	6.4	7.2
75	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A	6.6	6.2	6.4
76								
77								
78								
79								
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								

Tp. Thủ Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 06
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B	6.5	6.5	6.5	0.0	9.0	5.4	
2	2122060024	Nguyễn Đông	Bin	05/10/2004	CCQ2206A						0.0	
3	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	6.5	6.0	8.0	7.0	9.0	7.5	
4	2122060018	Võ An	Bình	08/07/2004	CCQ2206A	6.0	6.5	6.5	8.7	9.0	7.8	
5	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B	7.0	7.0	7.0	9.7	9.0	8.3	
6	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	6.5	6.5	8	10	10	8.7	
7	2122060054	Đỗ Công	Dũng	14/02/2004	CCQ2206B	5.5	5.0	7.5	0.0	0.0	2.6	
8	2122060033	Phan Quốc	Dũng	26/02/2004	CCQ2206A						0.0	
9	2122060070	Nguyễn Tùng	Dương	06/07/2004	CCQ2206A						0.0	
10	2122060032	Lương Quốc	Đạt	15/10/2004	CCQ2206A	5.0	5.0	7.0	6.7	5.0	5.8	
11	2122170257	Ngô Tấn	Đạt	28/10/2004	CCQ2206B	6.0	6.5	7.0	9.3	4.0	6.6	
12	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	7.0	7.5	7.5	10.0	10.0	8.9	
13	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	6.0	6.0	7.0	9.3	9.0	7.9	
14	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	6.5	7.0	7.0	10.0	9.0	8.4	
15	2122060079	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2206B						0.0	
16	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B	7.0	7.0	6.5	9.0	10.0	8.4	
17	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	5.0	5.0	7.5	10.0	3.0	6.2	
18	2122060013	Trương Hồng	Hiếu	01/12/2004	CCQ2206A						0.0	
19	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	5.0	6.0	8.0	7.7	9.0	7.5	
20	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A	6.0	7.0	7.0	9.3	10.0	8.4	
21	2121100094	Lê Quốc	Huy	15/02/2003	CCQ2110C	7.0	7.5	7.5	5.0	10.0	7.4	
22	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B	6.0	6.5	5.0	7.0	9.0	7.1	
23	2122060004	Trần Việt	Hủy	03/07/2004	CCQ2206A	6.5	6.5	8.0	7.3	9.0	7.7	
24	2122060041	Nguyễn Minh	Khải	10/04/2002	CCQ2206B	5.5	7.0	7.5	9.0	9.0	8.0	
25	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B	5.5	6.5	5.0	7.7	10.0	7.5	
26	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B	6.5	6.5	5.0	10.0	9.0	8.0	

27	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B	6.5	7.0	7.0	9.7	8.0	8.0	
28	2122060021	Nguyễn Minh	Khoa	28/05/2004	CCQ2206A	5.5	7.0	5.0	9.0	3.0	5.9	
29	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	5.0	5.0	8.0	9.3	9.0	7.8	
30	2122060065	Trịnh Bá	Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B	6.0	6.5	7.0	2.0	7.0	5.4	
31	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B	6.0	6.5	5.0	9.0	9.0	7.6	
32	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	6.5	7.0	7.5	5.7	9.0	7.2	
33	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	6.5	5.5	7	8	4	6.1	
34	2122060049	Võ Phước	Lập	21/03/2004	CCQ2206B	6.0	5.5	7.0	8.0	7.0	6.9	
35	2122060063	Nguyễn Phương	Lê	11/03/2004	CCQ2206B	4.0	4.0	7.0	5.7	9.0	6.3	
36	2122170227	Thái Lê Duy	Lộc	05/08/2004	CCQ2206B	6.5	6.5	7.0	9.0	5.0	6.9	
37	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	5.5	6.0	8.0	9.0	9.0	7.9	
38	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B	5.0	5.0	7.0	8.3	6.0	6.5	
39	2122060051	Trần Ngọc	Minh	18/12/2003	CCQ2206B	6.5	6.5	5.0	8.0	2.0	5.4	
40	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B	5.5		7.0	8.3	7.0	6.2	
41	2122060009	Nguyễn Hoài	Nhân	25/02/2004	CCQ2206A	6.5	7.0	5.0	9.7	2.0	6.0	
42	2122060015	Lê Văn	Ninh	02/01/2004	CCQ2206A	5.5	6.5	7.0	5.3	7.0	6.2	
43	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B	5.5	6.0	5.0	9.7	9.0	7.7	
44	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B	5.0	7.0	5.0	5.0	9.0	6.4	
45	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	7.0	6.5	6.5	6.7	10.0	7.6	
46	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B	6.0	5.0	7.0	8.7	8.0	7.3	
47	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A	6.5	6.5	8.0	8.0	9.0	7.9	
48	2122060047	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	CCQ2206B	6.0	5.5	7.0	9.0	9.0	7.8	
49	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	6.0	6.5	8.0	5.7	7.0	6.6	
50	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	4.0	7.0	6.5	9.0	9.0	7.6	
51	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A	6.5	6.5	7.5	5.0	9.0	6.9	
52	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A	6.0	6.5	7.0	8.7	10.0	8.1	
53	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A	7.0	6.0	7.0	6.3	9.0	7.2	
54	2122060042	Trần Văn	Thạnh	15/08/2004	CCQ2206B	6.5	7.0	7.0	9.3	9.0	8.2	
55	2122050073	Phan Hữu	Thị	12/12/2004	CCQ2206B	6.0	7.0	5.0	7.7	9.0	7.3	
56	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B	5.0	6.0	6.5	5.0	8.0	6.2	
57	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A	6.0	7.0	7.5	10.0	7.0	7.8	
58	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B	5.0	6.0	7.5	7.3	9.0	7.3	
59	2122060005	Lê Nguyễn Quang	Tiến	26/04/2004	CCQ2206A						0.0	
60	2122060053	Trần Quốc	Toản	10/05/2004	CCQ2206B	6.0	5.0	7.0	9.0	4.0	6.3	
61	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A	5.5	6.0	8.0	9.0	9.0	7.9	
62	2122060020	Kiều Đức	Trí	01/05/2004	CCQ2206A	4.0	6.5	6.5	8.3	7.0	6.8	
63	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B	6.0	7.0	7.5	9.0	9.0	8.1	
64	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B	6.0	6.5	8.0	9.3	10.0	8.4	

65	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A	6.5	7.0	7.0	9.0	10.0	8.4	
66	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B	6.0	5.0	7.0	8.3	9.0	7.5	
67	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B	6.5	6.5	6.5	8.7	9.0	7.8	
68	2122060058	Lê Minh	Tuấn	29/04/2004	CCQ2206B						0.0	
69	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	5.0	6.0	5.0	2.3	9.0	5.5	
70	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A	6.0	6.5	8.0	9.7	9.0	8.3	
71	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A	5.5	7.0	8.0	2.3	8.0	5.9	
72	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B	6.0	7.0	6.5	7.3	9.0	7.4	
73	2122060006	Nguyễn Anh	Vũ	29/06/2004	CCQ2206A	4.0	5.0	7.0	8.3	4.0	5.8	
74	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A	7.0	7.0	8.0	8.0	10.0	8.3	
75	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A	6.5	6.0	5.0	5.3	9.0	6.6	
76												
77												
78												
79												
80												
81												
82												
83												
84												
85												
86												
87												

Tp. Thủ Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục